TOÀ ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN TỦA CHÙA** **TỈNH ĐIỆN BIÊN**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 15/2021/QĐST- HNGĐ	*Tủa Chùa, ngày 23 tháng 6 năm 2021*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THỎA THUẬN C CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số: 17/2021/TLST- HNGĐ ngày 20 tháng 4 năm 2021, giữa:

- Nguyên đơn: anh Khắc A C – Sinh năm: 1984; Nơi ĐKHKTT: Bản CS, xã CK, huyện SM, tỉnh Sơn La;

Nơi làm việc: Đồn biên phòng cửa khẩu Chiềng Khương, bộ đội biên phòng tỉnh Sơn La.

- Bị đơn: chị Mùa Thị D – Sinh năm: 1987; Nơi ĐKHKTT và nơi cư trú hiện nay: TDC ĐK, TT TC, huyện TC, tỉnh Điện Biên.

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào các Điều 55, 81, 82, 83, 84 của Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào khoản 7 Điều 26; điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 C Ủy ban Thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 15 tháng 6 năm 2021.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 15 tháng 6 năm 2021 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa anh Khắc A C và chị Mùa Thị D.

2. Công nhận sự thỏa thuận C các đương sự cụ thể như sau:

*** Về hôn nhân**: Anh Khắc A C và chị Mùa Thị D thuận tình ly hôn.

*** Về con chung**: Giao cháu Khắc Bảo N – Sinh ngày: 09/9/2018 cho chị Mùa Thị D trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng.

Anh Khắc A C phải có trách nhiệm cấp dưỡng nuôi con chung là 2.000.000 đồng/tháng. Thời điểm cấp dưỡng bắt đầu từ tháng 6 năm 2021; trả vào ngày 20 hàng tháng cho đến khi cháu Khắc Bảo Ngọc đủ 18 tuổi và có khả năng lao động.

Kể từ ngày chị D có đơn yêu cầu thi hành án, nếu anh C chưa thi hành án xong tất cả các khoản tiền nêu trên, hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi C số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại Điều 468 của Bộ luật dân sự, trừ trường hợp pháp luật có quy định khác.

Sau khi ly hôn, người không trực tiếp nuôi con có quyền thăm nom con chung, không ai được cản trở người đó thực hiện quyền này.

Vì lợi ích của con, khi có lý do chính đáng một hoặc cả hai bên có quyền yêu cầu Tòa án thay đổi người trực tiếp nuôi con hoặc mức cấp dưỡng nuôi con.

*** Tài sản chung, riêng, nợ phải trả, nợ thu về**: Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

* **Về án phí**: Anh Khắc A C tự nguyện chịu 150.000đ (*Một trăm năm mươi nghìn đồng*) tiền án phí dân sự sơ thẩm về việc ly hôn và phải chịu 150.000đ (*Một trăm năm mươi nghìn đồng*) tiền án phí dân sự sơ thẩm đối với nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con, nhưng được khấu trừ vào số tiền tạm ứng án phí sơ thẩm đã nộp là 300.000đ (*Ba trăm nghìn đồng*) theo biên lai thu tiền tạm ứng án phí, lệ phí tòa án số AA/2010/00742 ngày 20/4/2021 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Tủa Chùa, tỉnh Điện Biên. Anh C đã nộp đủ án phí.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 8 Luật thi hành án dân sự. Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- Phòng KTNV&THA TAND tỉnh;
- VKSND huyện TC;
- Chi cục THADS huyện TC;
- Các đương sự;
- UBND xã Chiềng Khoong, huyện SM, Tỉnh Sơn La;
- Lưu hồ sơ vụ án.
- Lưu VP.

THẨM PHÁN

(Đã ký)

Bùi Thanh Tuấn